

Bản án số: 72/2018/HSST
Ngày: 21/11/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ YÊN BÁI, TỈNH YÊN BÁI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thủy

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Thành
2. Ông Phan Tiến Thạch

Thư ký phiên toà: Ông Phan Thái Quang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái tham gia phiên toà: Ông Hoàng Anh Huân - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 11 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số: 72/2018/HSST ngày 30 tháng 10 năm 2018 đối với bị cáo:

*** Nguyễn Xuân T**, sinh ngày 15 tháng 8 năm 1975, tại tỉnh Yên Bái

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn 04, xã P, thành phố Y, tỉnh Yên Bái;
Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 5/12;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam. Giới tính: Nam

Con ông: Nguyễn Xuân T1, sinh năm 1947 và con bà Nguyễn Thị T2, sinh năm 1949; hiện bố mẹ bị cáo đang trú tại Thôn 04, xã P, thành phố Y, tỉnh Yên Bái;

Vợ: Phạm Thị N, sinh năm 1978; Con: có 02 con, con lớn sinh năm 1997; con nhỏ sinh năm 2005; Hiện vợ và các con của bị cáo đang trú tại Thôn 04, xã P, thành phố Y, tỉnh Yên Bái;

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 07/8/2018, tạm giam từ ngày 10/8/2018, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Yên Bái - Có mặt tại phiên toà.

****Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

1. Chị Phạm Thị N, sinh năm 1978

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn 04, xã P, thành phố Y, tỉnh Yên Bái; Có mặt

2. Anh Lê Văn Đ, sinh năm 1994

Nơi ĐKKHKT: Thôn Ấp 2, xã T, huyện M, thành phố Hà Nội

Chỗ ở hiện nay: Tổ 36, phường Đ, thành phố Y, tỉnh Yên Bái; vắng mặt

**** Những người làm chứng:***

1. Nguyễn Huy C, sinh năm 1970. Trú tại tổ 27, phường Y, thành phố Y; tỉnh Yên Bái; Vắng mặt.

2. Trần Văn Đ1, sinh năm 1985. Trú tại thôn L 2, xã Y, huyện Y, tỉnh Yên Bái; Vắng mặt.

* *Người chứng kiến*: Dương Văn S, sinh năm 1970. Trú tại tổ 23, phường Y, thành phố Y, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do bản thân nghiện ma túy, Nguyễn Xuân T đã nhiều lần đi mua ma túy về để sử dụng cho bản thân và bán cho các đối tượng nghiện khác để kiếm lời, cụ thể:

Lần thứ nhất: Vào khoảng 09 giờ ngày 01/8/2018, khi đang ngồi ở quán nước chè đối diện Bệnh viện 103, thuộc tổ 36A, phường H, thành phố Y, tỉnh Yên Bái thì gặp Nguyễn Huy C. C đã hỏi mua của T 01 gói ma túy với giá 200.000 đồng, T đồng ý, C đưa cho T 200.000 đồng, T đưa cho C 01 gói ma túy. Số ma túy này C đã sử dụng hết cho bản thân.

Lần thứ hai: Vào khoảng 09 giờ ngày 02/8/2018, Nguyễn Huy C gọi điện cho T hỏi mua 02 gói Heroine với giá 200.000 đồng/ 01 gói, T đồng ý và hẹn C đến khu vực ngã ba Hòa Bình ra đường đại lộ N, thuộc phường H, thành phố Y, tỉnh Yên Bái để trao đổi mua bán ma túy. Khi đến nơi T thấy C đi với Trần Văn Đ1. Tại đây, Đ1 đưa cho T 400.000 đồng, T cầm tiền rồi đưa cho Đ1 02 gói ma túy. Đ1 cầm lấy số ma túy rồi cùng C sử dụng hết cho bản thân.

Lần thứ ba: Vào khoảng 12 giờ ngày 04/8/2018, Trần Văn Đ1 gọi điện cho T hỏi mua 01 gói Heroine với giá 200.000 đồng, T đồng ý và hẹn Đ1 đến khu vực cầu Văn Phú, thuộc xã P, thành phố Y, tỉnh Yên Bái để giao dịch mua bán ma túy. Tại đây, Đ1 đưa cho T 200.000 đồng, T cầm tiền rồi đưa cho Đ1 01 gói ma túy, Đ1 cầm lấy số ma túy rồi mang về sử dụng hết cho bản thân.

Lần thứ tư: Vào khoảng 14 giờ 30 ngày 06/8/2018, Trần Văn Đ1 gọi điện cho T hỏi mua 01 gói Heroine với giá 200.000 đồng, T đồng ý và hẹn Đ1 đến khu vực cầu Văn Phú, thuộc xã P, thành phố Y, tỉnh Yên Bái, để giao dịch mua bán ma túy. Tại đây, Đ1 đưa cho T 200.000 đồng, T cầm tiền rồi đưa cho Đ1 01 gói ma túy, Đ1 cầm lấy số ma túy rồi mang về sử dụng hết cho bản thân.

Lần thứ năm: Vào khoảng 09 giờ ngày 07/8/2018, khi T vừa uống xong thuốc Methadone tại trung tâm phòng chống bệnh HIV-AIDS thuộc tổ 36A, phường H, thành phố Y, tỉnh Yên Bái thì Trần Văn Đ1 gọi điện hỏi mua 01 gói Heroine với giá 200.000 đồng, T đồng ý và hẹn Đ1 ra khu vực ngã ba rẽ vào trường Trung học cơ sở N, thuộc tổ 36A, phường H, thành phố Y, tỉnh Yên Bái để giao dịch mua bán ma túy. Tại đây, Đ1 đưa cho T 200.000 đồng, T cầm tiền, đang định đưa ma túy cho Đ1, nhưng chưa kịp đưa gói ma túy cho Đ1 thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh Yên Bái phát hiện, bắt quả tang và thu giữ tang vật, gồm: thu giữ trên tay T số tiền 200.000 đồng; 03 gói ma túy (qua giám định có trọng lượng 0,18 gam là heroin); 01 chiếc điện thoại di động Mobell

màu trắng có số thuê bao 0961.985.433 và số 01663.094.043; tại túi quần bên phải phía sau số tiền 800.000 đồng; tạm giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu Ware 110 màu đỏ mang BKS 21F2 - 0629.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở, đồ vật của Nguyễn Xuân T tại Thôn 04, xã P, thành phố Y, tỉnh Yên Bái thu giữ số tiền 4.000.000 đồng được để trong ví, treo tại móc treo quần áo, trong buồng ngủ của Nguyễn Xuân T.

Về nguồn gốc số ma túy mua bán, Nguyễn Xuân T khai: Vào khoảng tháng 7 năm 2018, T đi xe khách lên thị trấn Lu, thuộc huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai để mua ma túy, khi đi đến khu vực gầm cầu đường cao tốc Nội Bài – Lào Cai đường rẽ vào Xuân Giao, thuộc huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai, T gặp và mua 600.000 đồng ma túy của một người đàn ông khoảng 40 tuổi không biết rõ tên, tuổi địa chỉ cụ thể được 02 gói ma túy (01 gói ma túy 100.000 đồng và 01 gói ma túy 500.000 đồng), T đã sử dụng hết 01 gói ma túy 100.000 đồng ngay tại khu vực gầm cầu đường cao tốc Nội Bài – Lào Cai, còn 01 gói ma túy 500.000 đồng T mang về nhà chia thành 10 gói nhỏ cho vào trong các đoạn ống nhựa màu trắng, đóng gói hàn kín hai đầu với mục đích để sử dụng và bán kiếm lời. T đã sử dụng hết 02 gói ma túy, còn 08 gói ma túy, T đã bán trót lọt cho C và Đ1 được 05 gói, còn lại 03 gói ma túy bị cáo tàng trữ trên người với mục đích vừa để sử dụng và bán thì bị bắt quả tang.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Xuân T thành khẩn khai nhận hành vi Mua bán trái phép chất ma túy như đã nêu trên. Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì với ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát.

Bản cáo trạng số 69/CT - VKSTP ngày 29/10/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái truy tố bị cáo Nguyễn Xuân T về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo các điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái luận tội đối với bị cáo, vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị HĐXX:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Xuân T phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

- Về hình phạt: Áp dụng các điểm b, c khoản 2 Điều 251; các điểm p,r, s khoản 1, 2 Điều 51 BLHS; xử phạt bị cáo từ 08 đến 09 năm tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

- Về vật chứng của vụ án: Áp dụng các Điều 46; 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

- Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo nhận thức được hành vi Mua bán trái phép chất ma túy do bản thân thực hiện là vi phạm pháp luật và xin Hội đồng xét xử cho hưởng mức hình phạt thấp nhất

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Yên Bái, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, những người tham gia tố tụng khác, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của những người làm chứng; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa, nên có đủ cơ sở kết luận:

Do bản thân nghiện ma túy, Nguyễn Xuân T đã đi mua ma túy về để sử dụng và bán cho các đối tượng nghiện khác để kiếm lời. Bị cáo đã bán cho Nguyễn Huy C một lần, 01 gói ma túy với giá 200.000đồng vào ngày 01/8/2018. Ngoài ra, bị cáo còn nhiều lần (4 lần) bán ma túy cho Trần Văn Đ1, cụ thể vào ngày 02/8/2018, T bán cho Đ1 hai gói ma túy, với giá 200.000đồng/1 gói. Ngày 04 và ngày 06/8/2018, T bán cho Đ1 mỗi ngày một lần, một gói ma túy với giá 200.000đồng/1 gói. Ngày 07/8/2018, khi T đang giao dịch mua bán ma túy với Đ1 (bị cáo đã nhận tiền, đang chuẩn bị giao ma túy) thì bị bắt quả tang cùng toàn bộ vật chứng là 03 gói ma túy, có trọng lượng là 0,18 gam heroin. Các hành vi do bị cáo thực hiện đã phạm vào tội Mua bán trái phép chất ma túy. Tội danh và hình phạt được quy định tại Điều 251 Bộ luật hình sự 2015.

[3] Về nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo theo các điểm b, c khoản 2 Điều 251 BLHS, Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo Nguyễn Xuân T có năm (5 lần) bán ma túy vào các ngày 01; 02; 04; 06 và 07/8/2018, nên bị xử lý theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự là “*phạm tội 02 lần trở lên*” như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố là đúng quy định của pháp luật. Tuy nhiên, các lần bán ma túy (cả 5 lần), mỗi lần bị cáo chỉ bán cho một đối tượng cụ thể, không có lần nào bán ma túy cùng lúc cho 2 người trở lên. Do đó, chỉ cần xử lý bị cáo theo điểm b khoản 2 Điều 251 BLHS là đã đúng với tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo. Việc truy tố bị cáo phải chịu thêm tình tiết tăng nặng định khung quy định tại điểm c khoản 2 Điều 251 BLHS “*đối với 02 người trở lên*” là chưa phù hợp, gây bất lợi cho bị cáo, nên không được HĐXX chấp nhận.

[4] Hành vi phạm tội do bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sự độc quyền quản lý nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Đây là nguyên nhân làm gia tăng các loại tội phạm khác trong xã hội. Bị cáo nhận thức được tác hại của ma túy, nhận thức được việc mua bán ma túy là vi phạm điều cấm của luật, nhưng do háo lợi vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, cần phải có một hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội

của bị cáo mới có tác dụng cải tạo riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng, có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo; tự thú về hành vi mua bán ma túy vào các ngày 01; 02; 04 và 06/8/2018. Bản thân bị cáo là người bị khuyết tật nặng, theo Biên bản giám định thương tật của Hội đồng giám định y khoa tỉnh Yên Bái, bị mất 73% sức lao động, mắt trái không nhìn được, tay trái không cử động được, không tự chăm sóc, phục vụ được các nhu cầu thiết yếu của bản thân mà phải có sự trợ giúp của người thân nên HĐXX cho hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm p, r, s khoản 1 Điều 51BLHS. Bị cáo có bố đẻ là ông Nguyễn Xuân T1, là người có công với nước, được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng 3 trong thời kỳ kháng chiến chống Mỹ, nên cho hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người khuyết tật nặng, nghiện ma túy, không có tài sản, thu nhập, sống phụ thuộc gia đình nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Đối với nguồn gốc số ma túy Nguyễn Xuân T khai mua của một người đàn ông không biết tên, tuổi, địa chỉ, tại khu vực gầm cầu đường cao tốc Nội Bài - Lào Cai, thuộc huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai, quá trình điều tra không xác định được tên, tuổi, địa chỉ của người này nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý trong vụ án này là phù hợp.

[8] Trong vụ án này, có các đối tượng là Nguyễn Huy C, Trần Văn Đ1 là những người đã mua ma túy của Nguyễn Xuân T để sử dụng, xét hành vi của C, Đ1 chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm, nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Yên Bái đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là đúng pháp luật.

[9] Về vật chứng của vụ án:

- 0,18 gam heroin thu giữ của Nguyễn Xuân T, đã lấy 0,08 gam heroin dùng vào việc giám định (không hoàn lại mẫu vật) nên HĐXX không xét. Số ma túy còn lại là 0,1 gam heroin, đựng trong phong bì niêm phong, đây là vật chứng cầm tàng trữ, lưu hành nên bị tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số tiền 1.000.000đồng cơ quan điều tra thu giữ của bị cáo, đây là tài sản do bị cáo phạm tội mà có (bán ma túy), nên bị tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

+ Đối với khoản tiền 200.000đồng (trong tổng số 1.200.000đồng, do bị cáo bán ma túy vào các ngày 01; 02; 04; 06 và 7/8/2018), bị cáo đã sử dụng cá nhân hết, xét thấy đây là khoản tiền do bị cáo phạm tội mà có nên bị truy thu nộp ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu mobell, màu trắng, đã qua sử dụng lắp hai sim, có số thuê bao 0961.985.433 và 01663.094.043 thu giữ của Nguyễn Xuân T, đây là công cụ bị cáo sử dụng vào việc liên lạc, mua bán ma túy nên bị tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S, biển kiểm sát 21F2 - 0629, số khung 4310AY129611; số máy C43E - 1371754, đăng ký xe mang tên Nguyễn Xuân T. Đây là phương tiện bị cáo sử dụng để đi đến địa điểm giao dịch, mua bán ma túy với Trần Văn Đ1. Chiếc xe này bị cáo đã bán cho anh Lê Văn Đ vào ngày 14/5/2018, sau đó thuê lại để sử dụng. Tại phiên tòa, anh Đ vắng mặt, nhưng quá trình giải quyết vụ án, anh Đ có đơn xin lại tài sản. Bị cáo và vợ là Phạm Thị N, đều nhất trí trả lại chiếc xe cho anh Đ. Do đó, cần trả lại cho anh Lê Văn Đ chiếc xe nêu trên là phù hợp với quy định của pháp luật.

- Các vật chứng khác của vụ án: 06 vỏ phong bì, 03 đoạn ống nhựa không có giá trị sử dụng nên bị tịch thu tiêu hủy.

[10] Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật;

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; các điểm p, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; các Điều 46; 47 Bộ luật hình sự; Các khoản 2 và 3 Điều 106; các Điều 136; 331 và 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Xuân T phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân T 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 07 tháng 8 năm 2018 (ngày tạm giữ bị cáo).

3. Về vật chứng của vụ án:

- *Trả lại cho anh Lê Văn Đ:* 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave S, màu đỏ đen xám, biển kiểm sát 21F2 - 0629, số khung RLHJC4310AY129611; số máy JC43E – 1371754.

- *Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước:*

+ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu mobell, màu trắng, viền đen, loại bàn phím nổi, lắp hai sim, có số thuê bao 0961.985.433 và 01663.094.043 thu giữ của Nguyễn Xuân T;

+ Số tiền 1000.000 đồng thu giữ của Nguyễn Xuân T.

- *Truy thu của Nguyễn Xuân T số tiền 200.000 đồng sung vào ngân sách nhà nước.*

- *Tịch thu tiêu hủy:*

+ 0,1 gam heroin thu giữ của bị cáo Nguyễn Xuân T, còn lại sau khi trừ đi mẫu vật đã được lấy để giám định, được đựng trong một phong bì niêm phong, mặt trước có ghi “Vật chứng thu giữ khi bắt quả tang Nguyễn Xuân T – Mua bán trái phép chất ma túy” xảy ra tại tổ 36A, phường Hồng Hà, thành phố Yên Bái ngày 07/8/2018.

+ 06 vỏ phong bì;

+ 03 (ba) đoạn ống nhựa;

4. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Xuân T phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Xuân T, chị Phạm Thị N được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Lê Văn Đ được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- Viện kiểm sát tỉnh;
- VKSND TP;
- CATPYB;
- Trại tạm giam;
- Sở tư pháp tỉnh Yên Bái;
- Bị cáo;
- THADS thành phố;
- THA phạt tù (2);
- Lưu HS, TA.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thủy